

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIÊN KHÁNH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 7 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hoa

Ông Đỗ Công Luận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 59/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Bùi Thị Nhi H** – sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

**- Bị đơn:** Ông **Lê Văn Kh** – sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Bùi Thị Nhi Hg trình bày:**

Bà và ông Lê Văn Kh là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vợ chồng bà có 02 con chung là Lê Thanh T, sinh ngày 12/9/2014 và Lê Ngọc Anh Th, sinh ngày 29/7/2021.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về việc quản lý tài chính, các khoản tiền thu nhập hàng tháng ông Kh không đưa cho bà giữ và quản lý. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà và ông Kh đã từng sống ly thân trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2019, năm 2020 vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau nhưng mâu thuẫn tiếp tục xảy ra nên từ tháng 02/2022 cho đến nay, bà cùng con là Lê Ngọc Anh Th đã chuyển về nhà cha mẹ ruột tại huyện C sinh sống còn ông Kh và cháu Lê Thanh T vẫn ở tại huyện

D. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Kh.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th và đồng ý giao cháu T cho ông Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tuy nhiên, tại phiên tòa, bà thay đổi ý kiến xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn là ông Lê Văn Kh trình bày:***

Về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, ông thống nhất như lời trình bày của bà H. Nay bà H xin ly hôn ông thì ông đồng ý. Tuy nhiên, việc bà H cho rằng vợ chồng ông đang sống ly thân là không đúng bởi vì mặc dù có việc hiện nay bà H và cháu Th đang sinh sống tại huyện C còn ông và cháu T sinh sống ở huyện D nhưng việc vợ chồng ông mỗi người sống mỗi nơi là do sau khi bà H sinh cháu Th, ông thường xuyên đi làm, không có thời gian chăm sóc con nên ông nói bà H đưa con về nhà ngoại để nhờ bà ngoại chăm cháu giùm, hàng tháng ông gửi tiền chi phí chăm con cho bà. Trong thời gian bà Hồng ở nhà ngoại từ tháng 02/2022 đến nay, ông vẫn thường xuyên lui tới thăm nom vợ con. Mỗi lần vô thăm, vợ chồng ông vẫn ngủ chung với nhau nên không có việc ly thân.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, ông có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và đồng ý giao cháu Th cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tuy nhiên, tại phiên tòa, ông thay đổi ý kiến, xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, bởi vì, mỗi lần vô thăm con, ông đều thấy bà Hồng đánh đập con gây bầm dập mỗi khi con không nghe lời bà Hồng dù con còn rất nhỏ. Do đó, ông không yên tâm khi giao con cho bà H nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Nhi H đối với ông Lê Văn Kh; giao con chung Lê Thanh T, sinh ngày 12/9/2014 cho ông Lê Văn Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Lê Ngọc Anh Th, sinh ngày 29/7/2021 cho bà Bùi Thị Nhi H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Kh, bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung: không xem xét giải quyết, về án phí: Bà Hồng chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ nội dung vụ án, cần xác định đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn là ông Lê Văn Kh cư trú tại huyện D, tỉnh Khánh Hòa, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Nhi H và ông Lê Văn Kh kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2014 ngày 09/6/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Kh là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn bà H xin ly hôn ông Kh với lý do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai vợ chồng đang sống ly thân nhau. Bị đơn ông Kh mặc dù không thừa nhận việc vợ chồng sống ly thân nhưng cũng xác định đã hết tình cảm với bà Hồng nên đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà H và ông Kh.

[4] Về con chung: Bà H và ông Kh có 02 con chung là Lê Thanh T, sinh ngày 12/9/2014 và Lê Ngọc Anh Th, sinh ngày 29/7/2021. Con chung Lê Thanh T đã trên 07 tuổi, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành nhiều biện pháp để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cháu T về việc cháu muốn được ở với bố hay mẹ sau khi bố mẹ ly hôn nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông Kh và bà H đều giành quyền nuôi cháu T, tuy nhiên, hiện nay cháu T đang ở với ông Kh, cháu phát triển, khỏe mạnh bình thường. Do đó để tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện tại, ảnh hưởng đến tâm lý của cháu T, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Thanh T cho ông Lê Văn Kh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với con chung Lê Ngọc Anh Th, ông Kh và bà H không thỏa thuận được với nhau về việc người trực tiếp nuôi cháu Th sau ly hôn, xét thấy, cháu Th hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, bà H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con nên căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Th cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Kh và bà H không ai có yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nên Tòa án không xét.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tòa án không xem xét do không có yêu cầu.

[7] Án phí: Bà Bùi Thị Nhi H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Nhi H.
  - Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Nhi H và ông Lê Văn Kh.
  - Về con chung: Giao con chung Lê Thanh T, sinh ngày 12/9/2014 cho ông Lê Văn Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Lê Ngọc Anh Th, sinh ngày 29/7/2021 cho bà Bùi Thị Nhi H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H và ông Kh không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, bà H, ông Kh có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H, ông Kh có quyền yêu cầu Tòa án quyết định về thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tòa án không xem xét do không có yêu cầu.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Nhi H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000024 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. *Quy định*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị Nhi H, ông Lê Văn Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã P, huyện Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn, GCN kết hôn số 38/2014 ngày 09/6/2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đoàn Thị Mai**